

# Buôn Lậu Dưới Thời Xã Nghiã

(Chương 13 của cuốn “Quê Hương Niềm Đau và Nỗi Nhớ”)

Tác Giả: Huy Vũ

Tiền chân nhà tôi và các con đến tận xa cảng Miền Tây, và đợi cho tới lúc chiếc xe đò chuyển bánh, tôi mới ngậm ngùi trở về, để bắt đầu cuộc sống ăn nhờ ở đậu, lang thang hết nhà người thân này, đến nhà người quen khác ở Saigon. Ở đậu đôi ba bữa, tuy những người thân quen thường lo ngại là, nửa đêm công an ập đến xét hộ khẩu, phát giác ra sự cư trú bất hợp pháp của tôi, họ sẽ gặp rắc rối với chính quyền; song điều đó vẫn còn trong khả năng chịu đựng của họ. Còn việc ăn nhờ vào lúc “gạo châu củi quế”, dù chỉ đôi ba ngày mỗi tháng thôi, lại rất có thể là cả một gánh nặng lớn lao cho gia đình họ. Sau nhiều năm cải tạo và sống với bọn “thú rừng”, da mặt tôi dường như vẫn còn khá mỏng, nên tôi vẫn cảm thấy ngượng ngập khi phải ở đậu, ăn nhờ vào một gia đình nào đó, dù rất thân quen. Tôi tự nhủ là phải cố gắng xoay xở để thoát ra khỏi hoàn cảnh bết tắc này.

Đã hơn một lần tôi đi mượn xích lô để đạp, hầu kiếm chút tiền còm, nhưng không ông chủ hay bà chủ nào dám cả gan cho một thằng cầu bắt cầu bơ như tôi mượn xích-lô cả. Hỏi Tờ Khai Hộ Khẩu, tôi không có. Hỏi giấy Chứng Minh Nhân Dân, tôi cũng không. Hỏi địa chỉ, tôi ám ở không biết khai ở đâu. Cho những hạng người như tôi mượn xe là có ngày mất cả chì lẫn chài. Một vài người quen biết cũng khuyên tôi không nên kiếm sống bằng nghề đạp xích lô, vì phu xích lô vào lúc ấy thường là đối tượng xét hỏi của công an trên đường phố. Trong lúc tôi suy nghĩ để tìm một lối thoát khác, thì người cháu họ gọi tôi bằng cậu tời thăm và rủ tôi đi buôn lậu.

Vốn là người đã biết rất rõ Đảng và Nhà Nước “tử tế ” đến mức nào rồi, nên nghe đến hai chữ “buôn lậu”, tôi không khỏi giật mình. Đang trong tình trạng ở lậu, nay lại đi buôn lậu nữa, thì rõ ràng là một chướng ngại lớn, cản trở đất nước tiến nhanh tiến mạnh lên xã hội chủ nghĩa rồi còn gì nữa. Dường như đọc được sự lo ngại ấy, nên người cháu nói thêm rằng: “Cháu không rủ cậu đi buôn thuốc phiện đâu, mà chỉ là buôn gạo thôi. Điều kiện cần và đủ là cậu phải có một chiếc xe đạp tốt và chút ít vốn liếng”. Nguyên là cán bộ thông tin kỳ cựu của “chế độ cũ” nên người cháu vẫn còn một chút méo mó nghề nghiệp, bèn thêm rằng: “Sống dưới chế độ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, người dân thật là sung sướng, vì chẳng phải lo lắng gì cả ! Tất cả những thứ cần thiết cho đời sống người dân đều được Đảng và Nhà Nước lo liệu tuốt tuốt. Nhưng chỉ có điều đáng tiếc là, công dân cần mướn, thì Đảng và Nhà Nước chỉ cung cấp có 4 hay 5 là cùng. Phần thiếu hụt phải mua ở thị trường chợ đen, với giá cao hơn ít nhất là hai lần hoặc hơn nữa. Vì thế, cậu cháu mình xuống Long An, tới mấy nhà máy xay lúa, mua độ 50 kilô gạo chạy thoát về tới Saigon là sống ung dung được vài ba ngày rồi.”

Đề nghị của người cháu, xem ra cũng không dễ dàng gì đối với hoàn cảnh của tôi lúc bấy giờ. Đào đâu ra tiền mua chiếc xe đạp làm phương tiện chuyển vận, và tiền vốn đây? Trong lúc cố moi móc trong tim óc để tìm xem trong số bạn bè và bà con gần xa của tôi những ai sẽ là nạn nhân để hỏi mượn một khoản tiền đủ để mua sắm những thứ cần thiết ấy? Không biết có phải là thần giao cách cảm hay không, hoặc Trời xui Đất khiến thế nào mà một cô em họ, bà con bạn dì, ở Pháp, nhân dịp gửi tiền về Việt Nam biếu thân phụ, cô đã “quá giang” một số Phậ-Lăng cho tôi. Số tiền này đối với người khác tuy chẳng là bao, song đối với một tên “khổ rách áo ôm” như tôi lúc ấy, là cả một gia tài to lớn. Khi nhận được tin ấy, tôi cảm động đến nỗi rơi nước mắt. Một phần tôi mừng vì sẽ có một số tiền làm vốn để đi buôn lậu, và một phần vì cô em họ ở Pháp có lẽ cũng chẳng lấy gì làm giàu tiền giàu bạc, nhưng lại giàu tình giàu nghĩa, bỗng dưng cảm nhận được hoàn cảnh khốn cùng của ông anh họ, rồi gửi tiền cho, dù tôi chưa một lần ngỏ lời xin xỏ.

Thật là may mắn cho tôi, đang buồn ngủ lại gặp chiếu manh, đang đói lòng lại vợ được chén cơm nguội, nên sau khi nhận được tiền, tôi vội vàng trích ra một phần gửi ngay về cho vợ con đang đói rách ở Tây Đô. Phần còn lại tôi dùng làm vốn và mua một chiếc xe đạp làm chân đi và làm phương tiện chuyên chở. Thế là tôi mạnh dạn bước vào nghề buôn gạo lậu, dù biết rằng việc làm này có thể coi như hành động “thọc gậy bánh xe” ngăn cản đất nước “tiến nhanh tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội”.

Vào những ngày đầu, tôi chỉ đi theo người cháu để “điều nghiên” và “thực địa” mà thôi. Đạp chiếc xe đạp cộc cạch từ trung tâm thành mang tên lão Hồ vĩ đại qua ngã Phú Lâm, vào Quốc Lộ IV, qua Bình Chánh, vượt cầu

Bến Lức, tới thị xã Long An, rồi đạp thêm độ vài ba cây số nữa là gặp một dãy nhà máy xay lúa. Vào những nhà máy này hoặc đi sâu hơn nữa vào các làng mạc trong vùng, trước sau gì cũng mua được gạo. Được trang bị với một mớ kiến thức cơ bản về các loại gạo và giá cả của chúng giữa nơi mua và chốn bán, tôi nhận ra rằng cứ chở được 50 lít hay 50 kilô gạo trên quãng đường dài khoảng 50 cây số từ Long An về Saigon, nếu phúc đức ông bà cho trót lọt, là có thể kiếm được từ 5 đến 7 lít. Nếu êm xuôi và trót lọt cả, tôi có thể kiếm cả 100 kilô gạo mỗi tháng. Oi ! Một trăm kilô gạo hay một tạ gạo mỗi tháng, vào lúc “gạo châu củi quế” này, đối với tôi hay đối với bất cứ một phò thường dân Nam Bộ nào lúc bấy giờ, là cả một giấc mơ to lớn. Đó cũng là ước mơ của hầu hết các gia đình Việt Nam đang sống trong “tự do, hạnh phúc” dưới cái chế độ phải gió được mệnh danh là “Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam”. Còn nếu chẳng may tôi bị bắt, tất nhiên sẽ bị mất cả vốn lẫn lời, thì số “bị gậy” lại trở về với “bị gậy” thế thôi. Trong những chuyến đầu, người cháu mua 50 lít, song tôi chỉ mua có hai hay ba chục lít thôi. Không phải vì tôi không đủ vốn, hay không có sức, hoặc chiếc xe đạp cũ của tôi quá yếu không kham nổi 50 lít gạo; mà vì tôi không dám đánh lớn khi chưa biết rõ đường đi nước bước.

Sau một vài chuyến tập sự trót lọt, tôi đã có đôi chút tự tin và bắt đầu chở nhiều hơn, đồng thời tôi cũng đã phát hiện ra rằng nghề buôn gạo lậu cũng không phải dễ ăn như tôi tưởng lúc ban đầu. Càng đi sâu, tôi càng thấy nghề này đầy gian truân và nguy hiểm. Gọi là buôn gạo lậu có lẽ không sát với thực tế chút nào, mà phải gọi là buôn đồ “quốc cấm” mới đúng. Buôn lậu theo nghĩa thông thường là buôn các loại hàng hóa chưa đóng thuế. Nếu chẳng may bị bắt, người buôn lậu, chỉ việc đóng thuế là có thể lấy hàng hóa mang đi, tuy có thể lỗ nặng nhưng không thể mất vốn. Song sống dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, gạo được Đảng và Nhà Nước xử dụng như là một biện pháp tối ưu để dấy dỗ và cai trị nhân dân, như ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện đã mô tả:

*“Đảng ngày nay bóp dân phân phối  
Kể từ hạt muối đến cọng rau”*

Nếu thằng dân nào láng cháng “trên bảo mà dưới không nghe” là a-lê-háp Đảng đéch phân phối gạo cho nữa, là chỉ còn có nước há miệng kêu Trời thôi. Vì lẽ đó, nên chuyện chở gạo dưới thời bao cấp Xã Hội Chủ Nghĩa bất kỳ hình thức nào mà không có giấy phép của Nhà Nước Vô Sản Chuyên Chính là bị coi như chuyên chở hàng QUỐC CẤM. Đã là hàng quốc cấm, khi bị bắt là phải tịch thu là điều tất nhiên thôi, không làm gì có vụ đóng thuế rồi khoan hồng cho đi, và không bỏ tù là may mắn lắm rồi. Cũng vì thế mà trên quãng đường từ thị xã Long An tới ranh giới thành Hồ, khoảng 40 cây số thôi, xuất hiện rất nhiều cơ quan nhân danh công quyền của tỉnh Long An rình rập bắt bớ.

Trên lý thuyết dường như chỉ có ba cơ quan là Thuế Vụ, Công An Kinh Tế và Quản Lý Thị Trường mới được Đảng và Nhà Nước chính thức giao cho nhiệm vụ cao cả bắt gạo lậu thôi. Song trên thực tế dường như bất cứ người nào có dính dáng một tí đến Đảng và chính quyền, lại có súng trong tay nữa là có quyền nhân danh Nhà Nước XHCN bắt gạo lậu tuốt luốt được cả. Từ anh công an gác cầu cho tới chú du kích gác trụ sở xã đều có quyền chặn xe đò, xe đạp để xét và bắt hàng lậu. Một người địa phương buôn gạo lậu trên con đường này, cho biết một hôm anh ta bị bắt rất bất ngờ. Hôm ấy, anh ta và hai người bạn đang ì-ạch đạp xe với những túi gạo ở phía sau, bỗng thấy một chiếc xe ô-tô con qua mặt, rồi dừng lại chặn đầu. Một người trong xe mở cửa bước ra, chĩa súng, hỏi giấy phép. Vì chẳng ai có giấy phép cả, nên bị tịch thu, chất vào cốp xe, dù họ năn nỉ, khóc lóc. Khi chất gạo vào cốp xe, một người trong bọn họ, nhận diện được một gã đang ngồi trong xe là huyện ủy của một huyện thuộc tỉnh Long An.

Trên quãng đường từ chỗ mua gạo về đến Saigon khoảng chừng bốn hay năm chục cây số thôi, nếu không gặp trở ngại gì, thường chỉ cần hơn hai tiếng đồng hồ là cùng, song đôi khi vì phải né tránh các toán kiểm soát lưu động, nên phải mất đến hơn 10 tiếng. Có lúc đang cặm cụi đạp xe với 50 kg gạo bon bon trên đường tráng nhựa nắng trang, bỗng một người đạp xe ngược chiều tốt bụng nào đó báo cho biết:

*“Có Quản Lý Thị Trường đón ở phía trước đó nghe !”*

Nghe lời báo động tưởng chừng như tiếng sét bên tai, tôi bèn tức tốc quay ngay đầu xe trở lại, rồi tìm đường đi vòng cung qua các làng mạc phía sau lưng trạm kiểm soát đột xuất này, đôi khi xa gấp đôi ba lần, hoặc phải tìm chỗ ẩn núp chờ cho đến tối mịt khi toán kiểm soát lưu động này rút về Long An mới dám bò ra quốc lộ đi tiếp. Có những lúc đã chín mười giờ tối mà tôi vẫn còn lóc cóc đạp xe cọc cạch cùng với 50 lít gạo mò mẫm

trong bóng đêm trên quốc lộ IV. Đi trong đêm tối mờ như thế, song nào đã yên thân đâu. Đêm đen lại là giờ hoạt động của các chú du kích làng xã dọc theo quốc lộ IV. Ban ngày đi làm ruộng rẫy, ban đêm các chàng trai trẻ lại phải đi canh gác, ngồi túm năm tụm ba trong trụ sở xã và nói chuyện suông với nhau mãi cũng nhàm chán, nên các chú “dê con buồn sừng” này xách súng mò ra quốc lộ IV chặn bắt gạo, một phần là để lập công với thượng cấp và một phần là để bán lén lấy tiền mua rượu nhậu nhẹt với nhau cho vui.

Một hôm trên đường về Sài Gòn với 50 kilô gạo trên xe, vì phải né tránh các trạm kiểm soát dọc đường, nên mãi đến lúc chạng vạng tối, tôi mới đi ngang qua trụ sở Ủy Ban Nhân Dân xã Mỹ Yên (trụ sở này trước năm 1975 là một ngôi chùa lớn) thì gặp hai tên du kích chặn lại. Vì biết rõ là hễ bị bắt là mất hết, đôi khi xe đạp còn bị giữ nữa, nên tôi đã dồn toàn bộ sức lực còn lại xuống đôi chân, đạp mạnh. Chiếc xe lao về phía trước như một mũi tên, khiến tên du kích đứng chặn đầu xe chới với, vội vàng nhẩy sang lề đường tránh né. Thế là tôi chạy thoát; nhưng bọc gạo 25 lít cột ở phía sau xe bị tên du kích đứng phía sau nhanh tay chụp được, giật bung ra khỏi xe. Tuy thoát nạn, nhưng một nửa cơ nghiệp của tôi đã phải cúng cô hồn cho đám du kích xã Mỹ Yên vào đêm hôm đó.

Đêm đen cũng còn là môi trường thuận lợi cho bọn cướp cạn hoạt động dọc theo quốc lộ IV nữa. Một hôm vào khoảng chín giờ tối, khi từng hạt mưa rơi lất phất, tôi vẫn còn đang lẻo đẻo chở gạo lậu trong đêm đen không đèn trên quốc lộ IV. Dù là đi trong đêm tối, song tôi vẫn luôn luôn “đề cao cảnh giác.” Nhìn về phía trước, tôi thấy một đốm sáng le lói, chập chờn như bóng ma. Khiến tôi ngờ rằng, có thể đó là một trạm kiểm soát đột xuất của du kích. Mở to mắt để nhìn, vênh cao tai để nghe, và chân vẫn từ từ đạp xe tiến về phía trước. Đi thêm được một đoạn đường nữa, tôi nhận ra đó là chiếc đèn báo nhỏ của một chiếc xe bò cọc cạch đang đếm bước ngược chiều. Gã đánh xe bò, có lẽ là một nông dân hiền lành chất phác, thấy tôi và một đồng nghiệp của tôi đang cộc cạch đạp xe trong đêm tối, bèn vội nghênh cảnh báo:

*“Bộ mấy ông tính thí mạng cùi hay sao, mà giờ này còn đạp xe ở đây? Cách đây mấy bữa, bọn cướp mới đạp chết một người để lấy xe máy đấy!”*

Tuy đã trải qua nhiều năm chinh chiến, song nghe nói thế tôi không khỏi cảm thấy lạnh gáy. Đi ban ngày thì lo sợ công an, thuế vụ, quản lý thị trường đón đường. Đi ban đêm thì sợ du kích làng xã và bọn cướp cạn mai phục.

Có lẽ là vì “họa vô đơn chí”, nên khoảng một tuần sau khi bị bọn du kích xã Mỹ Yên cướp mất 25 kilô gạo, tôi bị mất một cú trắng tay nữa. Buổi trưa hôm ấy, trên đường chở gạo lậu từ Long An về Sài Gòn, khi gần tới đoạn đường chia đôi ngã ngược chiều nhau được gọi là ngã ba Cầu Đồi, tôi đạp xe chậm lại để tính toán xem là nên đi theo ngã nào vượt qua một trong hai cây cầu thường có công an mai phục. Vì đoán già rằng, công an gác cầu, có lẽ chỉ mai phục bên chiếc cầu trên đoạn đường một chiều Long An - Sài Gòn thôi, còn bỏ trống bên chiếc cầu trên đoạn một chiều Sài Gòn - Long An, nên tôi chạy ngược chiều lưu thông trên đoạn đường này. Thật không ngờ tính cao mà hóa thấp, tính già mà hóa non. Khi chiếc xe của tôi vừa leo lên khỏi dốc cầu, thì một con “bò vàng” núp sẵn trong trạm gác nhẩy xổ ra, chĩa súng, túm lấy. Tôi bèn ca bài ca bình dân “con cá sống vì nước.....” và mang cả những lý luận có tình có lý mà khi còn trai trẻ tôi đã học được trong những năm học nghề thầy cãi ở trường Luật Sài Gòn ra để thuyết phục con bò vàng gác cầu này, tha cho tôi đi. Tôi năn nỉ đến khô cả cuống họng, song có lẽ đàn đã gãy nhằm trai trâu, nên lập trường “vô sản chuyên chính” của con bò vàng này bò vàng này vẫn trơ như đá vững như đồng. Cuối cùng tôi đành phải ngậm ngùi đạp xe không ra về.

Trên đường chở gạo từ Long An về thành phố Hồ Chí Minh, người buôn lậu chỉ lo sợ khi còn trong lãnh thổ của tỉnh Long An mà thôi, vì tỉnh này muốn bảo vệ thị trường lúa gạo của họ không bị thất thoát sang lãnh thổ thành Hồ, nên đã huy động toàn bộ lực lượng chính quyền vào công việc này. Song một khi chiếc xe đạp chở gạo lậu của tôi cũng như của đồng nghiệp đã lăn bánh trên lãnh thổ huyện Bình Chánh thuộc thành Hồ rồi thì không còn lo bị bắt bớ nữa và có thể bắt đầu hát khúc ca: “Như có bác Hồ trong niềm vui đại thắng....” Vào thời gian này thành Hồ đang lâm vào tình trạng thiếu gạo trầm trọng, nên Thành Ủy và Ủy Ban Nhân Dân thành phố, tuy không minh thị nhưng đã mặc thị cho phép chở gạo vào thành Hồ một cách rất ư là thoải mái.

Trong đám người cùng buôn gạo lậu với tôi, có một nhân vật khá đặc biệt, tới nay đã hàng chục năm trôi qua rồi mà tôi vẫn chưa quên được. Đó là một gã trung niên, tương đối nhỏ con. Không rõ gia cảnh thế nào, nhưng mỗi lần gặp, dù là chuyển đi hay chuyển về đều thấy anh ta chờ theo một đứa con trai khoảng 3 tuổi, tuy không mập mạp, nhưng cũng không đến nỗi ốm o còm cõi, trên một chiếc ghế phụ gắn vào sườn ngang

của khung xe. Dù trời nắng hay mưa đến mức độ nào đi nữa, cũng không bao giờ người ta thấy cha con anh ta có chiếc nón trên đầu. Nắng mưa dãi dầu, nên cả hai cha con đen như củ sừng. Không biết anh ta có cho thằng nhỏ uống thuốc ngủ trước khi rời nhà đi mua gạo lậu hay không, nhưng người ta không bao giờ thấy thằng nhỏ trong trạng thái thức và tươi tỉnh cả, mà luôn luôn trong tình trạng gục mặt xuống ghi-đông, hay ngoẹo đầu sang phải hoặc trái, ngủ gà ngủ gật. Khi tạt vào một quán cơm nhỏ bé ven đường để ăn trưa, có lẽ đó là thời gian duy nhất thằng bé được anh ta đánh thức để uống một ly nước đá lạnh hay ăn một chiếc bánh ú. Nhiều khi mẫu bánh ú cuối cùng còn nửa trong và nửa ngoài miệng, thì thằng bé đã lăn quay ra đất nằm ngủ rất hồn nhiên, mặc cho ruồi, nhặng xúm lại, bu đen kiểng chác, và mặc cho khách hàng người bước qua, kẻ bước lại. Có người bảo vợ anh ta chết sớm, và họ hàng nội ngoại đều ở xa cả, chẳng biết gọi nó cho ai, nên đi đâu anh ta cũng phải tò tò chở thằng nhỏ theo. Nghe nói thế, rồi ngó thằng nhỏ, khiến tôi chợt nhớ tới một câu hát: “*Mẹ nó ra đi khi còn tấm nhỏ*” và “*Miền ‘Nam’ điêu tàn nên đời nó khổ..*” trong bản nhạc vàng có nhan đề là “NÓ” của nhạc sĩ Anh Bằng mà ca sĩ Chế Linh thường hát trên đài phát thanh trước năm 1975.

Song có người lại bảo vợ anh ta vẫn còn sống nhăn răng, đâu có chết chóc gì? Song mỗi lần đi mua gạo là anh ta cố tình mang theo thằng nhỏ chẳng qua là để lợi dụng đó thôi. Khi đi qua các trạm kiểm soát thấy anh ta chở gạo lậu lại đèo theo một đứa nhỏ nữa, nên có thể có một nhân viên công lực nào đó còn chút nhân tính cảm thấy tội nghiệp cho anh ta đi luôn. Nếu chẳng may bị bắt giữ, anh ta chia thằng nhỏ ra, cho để bề xin xỏ. Trong trường hợp bị săn đuổi, khi nhận thấy anh ta đã chở nặng, còn đèo thêm đứa nhỏ, lại đạp xe trốn chạy một cách bạt mạng quá, sợ anh ta té làm thằng nhỏ bể đầu, nên người ta không dám đuổi theo nữa.

Sau nhiều lần chở gạo lậu từ miền Tây vào Sài Gòn bị bắt và bị tịch thu làm tôi xiểng liểng. Một hôm tôi đang đi lang thang trong chợ bán nông sản ở Chợ Lớn và đang tính chuyển địa bàn buôn lậu về miền Đông, thì tôi gặp một người bạn cũ, nguyên là người Việt gốc Hoa. Chúng tôi bèn rủ nhau vào một quán cà phê bên lề đường để hàn huyên sau gần mười năm xa cách. Sau khi biết rõ hoàn cảnh khó khăn của tôi, không giấy tờ tùy thân, không hộ khẩu, không chỗ ở nhất định, không việc làm, v.v... người bạn bèn đề nghị tôi lên tạm trú và nhân tiện trông coi giúp hai chiếc tàu lớn mà anh ta đóng để cho người Hoa xuất cảnh bán chính thức, nhưng khi vừa đóng xong thì Nhà Nước lại cho lệnh tạm ngưng việc này. Cả hai chiếc tàu này đang neo trên một bến sông gần thành phố Biên Hòa. Người bạn tốt bụng còn hứa là khi nào lệnh ngưng xuất cảnh được giải tỏa, sẽ giúp gia đình tôi ra đi trên một trong hai con tàu này, mà không phải trả một xu teng nào hết. Đề nghị của người bạn xem ra rất thuận lợi, nên tôi nhận lời ngay. Vài ngày sau, tôi dồn tất cả “đồ té nhuyển của riêng tây” vào một túi vải, tạm biệt cuộc sống ăn nhờ ở đậu ở thành Hồ để theo chân người bạn đi nhận chỗ ở mới.

Nơi tạm trú mới của tôi là hai chiếc tàu lớn, như hai ngôi nhà nổi trên mặt sông, mỗi chiếc đều có đầy đủ tiện nghi và có thể chứa được cả ngàn người, đang đậu kế bến đò Trạm, Tân Ba - Bửu Long. Tuy chỉ cách thành phố Biên Hòa độ bảy hay tám cây số, nhưng lại thuộc xã Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Sông Bé. Tại đây, người bạn Việt gốc Hoa chủ tàu đã cư xử rộng rãi và lịch thiệp với công an xã Thái Hòa ngay từ lúc hai chiếc tàu được khởi công, nên đã dễ dàng xin cho tôi một giấy phép tạm trú và một tờ cơ mật giấy Chứng Minh Nhân Dân.

Sau một vài tuần làm quen với cuộc sống mới, tôi thấy nơi đây là một vùng thôn dã vắng vẻ nhưng sống tương đối thoải mái hơn ở thành Hồ. Đêm đêm những làn gió nhẹ từ lòng sông Đồng Nai thổi lên mát rượi, khiến tôi có được những giấc ngủ ngon lành và nhất là không còn lo lắng công an gõ cửa xét giấy tờ tùy thân và tờ khai hộ khẩu nữa. Tuy nhiên chỗ ở mới có vẻ đơn điệu, nên một trong những đứa con trai của tôi còn trong tuổi vị thành niên ở Cần Thơ muốn lên ở chung với tôi cho có bầu có bạn. Thình thoảng từ chỗ ở mới, hai bố con tôi đạp xe khi đi gần, lúc đi xa để điều nghiên “đường dây buôn lậu” nông sản từ miền Đông về thành Hồ. Chúng tôi nhận ra rằng trong vùng này ngoài việc buôn lậu nông sản còn có thể buôn lậu cả lâm sản nữa, cũng kiếm ăn được lắm, nếu chuyên chở trót lọt vào Saigon. Kể từ đó, lúc một mình, lúc cả hai bố con đi Hồ Nai, Gia Kiệm, Long Khánh v.v... khi thì mua đậu nành chở về Sài Gòn bán cho các cơ sở tư nhân làm đậu hũ, khi thì mua đậu phộng, đậu xanh, cà phê, tiêu v.v... bán cho các cửa hàng thu mua xuất khẩu hoặc các sạp chạp phô bán lẻ ở các chợ, khi thì mua than, củi thóc bán cho các cửa hàng tư nhân trong thành Hồ. Đôi khi tôi còn đi chợ Trời biên giới Việt-Miền ở Gò Dầu Hạ Tây Ninh để mua thuốc lá, bột ngọt, thịt heo, v.v.... Tóm lại là gặp bất cứ thứ gì để kiếm được “chút cháo” là bố con tôi làm lảng, không hề nề hà nhẹ hay nặng, gợn gàng hay kèn càng, sạch sẽ hay nhem nhuốc.



Thị trường buôn lậu miền Đông đa dạng hơn miền Tây rất nhiều. Tuy nhiên việc kiểm soát và bắt bớ của các cơ quan công lực và nhân viên chính quyền thuộc các tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh, Sông Bé cũng rất gắt gao và tàn bạo. Ngoài Quản Lý Thị Trường, Công An, Thuế Vụ, Uy Ban Nhân Dân và Du Kích làng xã như ở miền Tây, miền Đông còn được tăng cường thêm lực lượng Kiểm Lâm nữa. Khi chở hàng lậu còn trong lãnh thổ tỉnh Đồng Nai hay Tây Ninh hoặc Sông Bé, tôi và các đồng nghiệp của tôi rất ít khi được đạp xe thả trên những con đường cái quan thanh thản, mà thường phải vất vả cực nhọc đi theo những lối mòn, lối ruộng, băng đồng, qua suối sâu, vượt dốc cao, miễn sao hàng lậu được bảo toàn. Khác với việc buôn gạo lậu ở miền Tây, khi đã đặt chân trên đất Sài thành rồi là coi như đại thắng 100%. Còn việc buôn thực phẩm lậu ở miền Đông, dù là đã lọt vào thành phố mang tên Bác Hồ vĩ đại đi chăng nữa, cũng mới chỉ thành công được 70% mà thôi.

Trong thành Hồ lúc bấy giờ có rất nhiều cửa hàng quốc doanh hoặc tư nhân hợp đồng với chính quyền thu mua nông sản như đậu xanh, đậu nành, đậu phộng, cà phê, hạt tiêu v.v.. để xuất khẩu. Các cửa hàng của tư nhân thường mua với giá thị trường tự do, nên những người buôn lậu các loại nông sản, nếu thoát được mạng lưới kiểm soát của các tỉnh Đồng Nai hay Tây Ninh hoặc Sông Bé về tới Saigon bán cho họ cũng kiếm được chút cháo. Còn một số cửa hàng của Nhà Nước thường thu mua với giá chính thức hay thấp hơn giá thị trường tự do, nên không một ai mang nông sản đến bán cho họ cả. Vì thế những cửa hàng này thường phải dở trò thu mua dưới hình thức “ĐẠO TẶC”. Họ cho nhân viên đi chung với Công An hay Quản Lý Thị Trường chặn bắt những người chuyên chở nông phẩm lậu trên các ngã đường vào trung tâm thành Hồ để bắt buộc những người này phải bán cho họ với giá qui định.

Vào một buổi sáng trời còn tờ mờ, hai bố con tôi đạp xe đi Hồ Nai. Tại đây mỗi người mua 50 ký đậu nành chở về thành Hồ. Để né tránh các trạm kiểm soát cố định và các toán lưu động quanh thị trấn này, bố con tôi đã phải đạp xe đi vòng vo tam quốc theo các hướng lộ quanh co để qua vùng Suối Máu. Khi về gần tới thành phố Biên Hòa, để né tránh các trạm kiểm soát lưu động trong thành phố này và đặc biệt là trạm kiểm soát cố định phối hợp giữa Công An và Quản Lý Thị Trường nằm ngay chân dốc cầu Mới, bố con tôi lúc thì đạp xe lúc thì dẫn xe men theo các lối mòn, len lỏi qua ruộng rẫy và xóm làng để đi về xã Bửu Long. Sau khi qua đò Tân Ba, vòng ra xã Tân Hạnh, khi gần tới trụ sở xã này, chúng tôi rẽ vào một con lộ nhỏ. Bắt đầu từ đó, lúc thì đạp xe trên những đoạn đường gồ ghề, lúc thì đẩy xe qua những con dốc cao, lúc thì vác xe cùng hàng lậu lội qua những con suối nhỏ đi về xã Bình Thung, rồi đi lung tung thêm nhiều đoạn đường làng và lối mòn khác nữa để đâm ra thị trấn Thủ Đức. Khi đã vào được thị trấn này, chúng tôi đã mừng thầm trong bụng vì tin là đã qua hết được những vùng nguy hiểm. Nào ngờ khi vừa qua khỏi ga Bình Triệu một đoạn ngắn thì lại gặp ngay bọn cướp ngày áo xanh, Quản Lý Thị Trường, đón đường chặn bắt. Hai bố con tôi cùng một trăm ký đậu nành được áp giải vào “sào huyệt” của bọn thảo khấu. Tại đây viên tướng cướp hay viên xếp sòng bọn áo xanh đưa ra hai điều kiện để chúng tôi chọn lựa. Một là tịch thu tang vật cùng giam giữ phương tiện chuyên chở. Hai là khoan hồng có điều kiện, nghĩa là phải bán số hàng lậu ấy cho Công Ty Thu mua Quốc Doanh có cơ sở ngay kế bên theo giá qui định. Điều kiện nào cũng đều biểu lộ “đỉnh cao nhân đạo” của Đảng và Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam cả, và chọn điều kiện nào chúng tôi cũng từ chết đến bị thương nặng. Giữa hai điều xấu phải chọn lựa, bắt buộc phải chọn điều ít xấu hơn. Điều kiện I, mất cả chì lẫn chài; điều kiện II tuy thiệt hại nặng nhưng còn vớt vát được chút cháo, nên chúng tôi đành phải chọn điều kiện này. Bán cho công ty quốc doanh chưa được nửa giá vốn, mà lại còn bị nhân viên của công ty cân gian lận nữa, thật đáng buồn thay ! Mới mua cách đây có mấy tiếng đồng hồ thôi mà bố con tôi mất đi bốn ký đậu. Khi nhận tiền và giấy biên nhận, đang đau xót như muối đổ trong lòng, thì cô Thủ Quỹ của Công Ty, coi chúng tôi như những đứa con nít, bèn ngọt ngào dụ dỗ:

*“Chú và em hãy giữ kỹ giấy chứng nhận này. Khi nào bán cho công ty được một tấn trở lên, sẽ được chúng tôi cấp giấy ban khen và tặng quà nữa đấy..!”*

Đang xót xa như muối đổ trong lòng, nên những lời nói ngon ngọt của cô thủ quỹ trở thành lời châm biếm chua cay không nào thể lọt vào lỗ tai được. Trong thời gian hành nghề buôn lậu khá dài ở miền Đông, bố con tôi đã cung cấp một số lượng đậu xanh khá lớn cho một cửa hàng thu mua xuất khẩu tư nhân hợp đồng với Nhà Nước trong Chợ Lớn, nên vị chủ nhân của cửa hàng đã đề nghị cho tên tuổi và địa chỉ để Uy Ban Nhân Dân thành phố cấp giấy BAN KHEN. Nhưng chúng tôi đã vội vàng từ chối. Thật đáng nực cười. Ngoài lãnh thổ thành Hồ chúng tôi bị coi là gian thương và tội phạm kinh tế. Song khi vào được lãnh thổ thành Hồ bán cho cho các cửa hàng thu mua dù với giá ấn định hay tự do, lại được coi như những chiến sĩ anh hùng trên mặt trận kinh tế.

Một hôm chúng tôi đạp xe đi chợ Trời biên giới ở Tây Ninh để điều nghiên việc mở rộng thị trường buôn lậu. Tại đây chúng tôi thấy cảnh giấu giếm thuốc lá lậu, bột ngọt lậu và thịt heo lậu, v.v... để mang sâu vào nội địa khá tức cười và còn có thể coi như một “bi hài kịch thời đại”. Một phụ nữ buôn lậu trẻ tuổi khi vào chợ trời chỉ là một cô gái bình thường như trăm ngàn phụ nữ khác, song chỉ trong vòng một hai tiếng đồng hồ, nhờ bàn tay khéo léo của các chuyên viên “thẩm mỹ”, dùng thuốc lá, bột ngọt, thịt heo sống làm phương tiện đắp vá. Đến khi ra khỏi chợ, cô ta bỗng trở thành một phụ nữ thoát trông chỉ là một cô gái quê mùa “áo rách vai quần hai miếng vá”. Song nhìn kỹ thêm một chút thôi, lại thấy dường như phía trong bộ quần cũ kỹ đó là cả “một tòa thiên hương”, mông to, đùi bự, vú lớn và bất cứ bộ phận nào trên người cô ta cũng nẩy nở cả. Nhờ phương cách giấu giếm tài ba này mà các món hàng lậu được đưa vào nội địa một cách êm thấm và đương nhiên còn được ướp thêm “tiết trinh” hay “tiết hạnh” của người phụ nữ nữa, nên chắc chắn khi đến tay người tiêu thụ, thuốc lá bỗng thơm hơn, thịt heo bỗng béo hơn, bột ngọt bỗng đậm đà hơn.

Việc chuyên chở nông sản lậu vào thành Hồ rất khó khăn đã đành, song việc bán các sản phẩm trong thành phố này đôi khi cũng chẳng dễ dàng gì. Nhiều khi bố con tôi phải chở nông sản lậu đi vòng vo từ chợ này đến chợ kia, từ cơ sở này đến cơ sở nọ, có khi hết ngày mới bán được. Đôi khi còn gặp nạn cân đo đong đếm gian lận và những kẻ gian giả danh chính quyền đòi mãi lộ nữa.

Một hôm chở gạo đi bán, tình cờ qua một xóm nhỏ, tôi chợt thấy một tấm bảng đen với dòng chữ chân phương viết bằng phấn trắng: “Ở đây mua và bán lẻ gạo”. Thế là tôi bèn ngừng xe lại, rẽ vào bán. Cô chủ vừa còn khá trẻ, thấy tôi dẫn xe gạo vô, liền đon đả bước ra chào hỏi. Không biết nhìn tướng tá tôi như thế nào mà câu hỏi đầu tiên của cô chủ vừa không phải là gạo tốt hay xấu mà là:

- Dường như chú là sĩ quan đi học tập cải tạo mới về phải không?
- Cháu bói hay quá vậy. Nhưng chú vào nhà cháu để bán gạo, chứ không xem bói đâu nghe?
- Trông tướng chú là cháu biết ngay mà. Chẳng Tá thì cũng Úy chứ không phải là thường đâu!

Tôi tháo gỡ những bọc gạo ra khỏi xe, rồi bốc một nắm gạo đưa cho cô chủ vừa coi. Sau khi coi, cô chủ vừa tỏ ra rất vừa lòng:

- Gạo của chú vào loại khá đấy ! Ba cháu cũng đi học tập như chú, nên cháu thông cảm sẽ mua cho chú với giá cao.

Khi được biết rõ giá “cao” mà cô chủ vừa bằng lòng mua, tôi nhận ra đó cũng chỉ bằng giá mà tôi thường bán ở cho các vừa khác trước đó, nên tôi bằng lòng bán cho cô ta, vì ít ra cũng đỡ được một quãng đường. Song vì nghệ thuật “đong đếm” của cô chủ vừa trẻ tuổi này quá “cao siêu” đến nỗi 50 lít gạo của tôi chỉ còn có 47 lít. Thế là tôi đành phải ngậm ngùi cảm ơn lòng nhân nghĩa “bà Tú Đẽ” của cô chủ vừa, chở gạo đi bán chỗ khác, tuy phải đạp xe thêm một đoạn đường khá dài nữa.

Vào một ngày đẹp trời khác, tôi xách vào chợ Tân Định bán hai túi đậu phộng mà tôi đã cẩn thận cân một cách đầy đủ trước khi ra đi, mỗi túi 10 kilô. Một túi tôi bán cho một bà trung niên, trông không lấy gì làm phúc hậu lắm, thì đủ 10 ký. Còn túi kia bán cho một bà khác, nói tiếng trọ trẹ khó nghe, lại thường đổi những từ có dấu hỏi thành dấu nặng. Sau khi cầm cú cân lại túi đậu phộng mà khi đưa cho bà tôi đã nói là đã cân đủ mười ký, bà ta ngẩng lên nói: “Không đụ mô, cậu ơi !” Sút nữa tôi bật cười hô hô, nhưng may thay kịp thời kim lại được. Bà còn cho biết thêm là túi đậu phộng ấy chỉ có 9 ký rưỡi thôi. Thế là tôi lại phải xin lỗi bà chủ sạp, xách túi đậu phộng đi tìm bán chỗ khác. Cũng nhân đó mà tôi biết thêm rằng, có một số sạp trong chợ thường có hai loại quả cân, một nặng để mua và một nhẹ để bán.

Vào một buổi trưa hè, tôi chở hai bọc đậu xanh theo đường Gò Vấp vào Saigon, dưới trời nắng chang chang, khiến mồ hôi ướt đầm cả áo. Khi vừa qua cổng số 4 của Bộ Tổng Tham Mưu cũ trên đường Võ Di Nguy, thì tôi bị một gã ăn mặc bảnh bao tự xưng là Quản Lý Thị Trường phường Phú Nhuận chặn bắt, rồi đòi hỏi lý. Thấy gã không có súng, lại không mặc đồng phục ngành Quản Lý Thị Trường, nên tôi bèn làm gan hỏi:

- Xin ông vui lòng cho tôi xem giấy tờ chứng minh ông là nhân viên QLTT quận Phú Nhuận trước đã ?

Thấy khó nuốt và không thể bắt nạt được tôi, nên gã này vội vàng lĩnh ngay vào trong xóm mắt dạn.

Đi buôn lậu bằng xe đạp, là phải đạp xe cả trăm cây số mỗi ngày. Chẳng những vô cùng vất vả mà còn phải cả lo nữa. Nào phải lo tìm chỗ mua hạ, chỗ bán cao. Nào phải tìm đường đi nước bước để tránh bị bắt. Đôi lúc phải đạp xe bằng tất cả sức lực bình sinh để trốn thoát những cuộc săn đuổi rượt bắt v.v.. Nói khác đi là

đầu óc và chân tay kẻ buôn lậu không lúc nào được rảnh rang, và luôn luôn ở trong tình trạng tranh đấu gay go. Ấy thế mà khi gặp hoàn cảnh thuận tiện, những con người khô cằn, còm cõi và mộc mạc này “vẫn tức cảnh sinh tình” tuôn ra những vần thơ sinh động, hóm hỉnh, cay đắng, ngậm ngùi. Sau đây là một vài vần thơ mà trong thời gian đi buôn lậu tôi đã ghi nhận được:

*Không đi nhớ đĩa cơm sườn  
Còn đi, Quản Lý Thị Trường nó theo*

Hoặc

*Ở nhà con đói giờ xương  
Ra đi Quản Lý Thị Trường mò theo*

Hay

*Ở nhà vợ đói con than  
Ra đi lại sợ công an nó vồ*

Táo bạo và căm giận hơn nữa là:

*Công An, Thuế Vụ, Kiểm Lâm  
Trong ba thằng ấy biết đâm thằng nào  
Kính thưa toàn thể đồng bào  
Cả ba thằng ấy thằng nào cũng đâm.*

Lại có những người lên tiếng can ngăn, vì cho là đâm như thế chưa đúng kẻ thù đích thực:

*Công An Thuế Vụ Kiểm Lâm  
Cả ba chẳng đáng chém đâm thằng nào  
Những thằng lãnh đạo tối cao  
Đồng, Chinh, Thắng, Duẩn thằng nào cũng đâm.*

Đã nhiều năm trôi qua, đôi khi ngồi ôn lại quãng đời bốn ba buôn lậu của tôi ở trong nước để sống cho qua ngày trong cái xã hội chó đẻ được lũ cộng sản man di mọi rợ đặt tên là “Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam” sao mà thảm thương và chua cay đến thế !